

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, khoản 3 Điều 147, 212, 213, và khoản 2 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 BLDS; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sự thụ lý số 03/2020/TLST- KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần TP (viết tắt TPBank)

Địa chỉ: Trụ sở chính tòa nhà TPBank số X, LTKiệt, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph- Chủ tịch Hội đồng quản trị TPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Th - Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ TPBank.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Văn L – Chuyên viên chính phòng xử lý nợ Miền Bắc TPBank.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm Sản DP (viết tắt Công ty DP)

Địa chỉ: Tiểu khu công nghiệp, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Th - Giám đốc công ty

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn G, sinh năm 1969

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1972

Đều có HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N (thôn 11 cũ), xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn Công ty DP có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn TPBank số tiền là 2.651.847.593đ (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) gồm tiền gốc 2.260.000.000đ (hai tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 17/8/2020 là 391.847.593đ, (Ba trăm chín một triệu, tám tám bốn bảy nghìn năm trăm chín ba đồng) và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc;

- Về phương án trả nợ các bên thỏa thuận: Kể từ tháng 9/2020 đến hết tháng 02/2021, bị đơn phải thanh toán mỗi tháng ít nhất từ 50.000.000đ trở lên (năm mươi triệu đồng) và đến hết tháng 02/2021 phải thanh toán hết số toàn bộ nợ là 2.651.847.593đ (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) và lãi phát sinh cho nguyên đơn, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ tháng nào, nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

- Về tài sản thế chấp: Các bên thỏa thuận: Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 112/HĐBĐ/TTD.THA/01 ngày 04/9/2018 đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 490, tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính xã Dân Lý năm 2018, diện tích 504,9m² và toàn bộ tài sản trên đất được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp, mang tên quyền sở hữu ông Bùi Văn G và bà Lê Thị H.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 42.518.000đ (làm tròn) (Bốn mươi hai triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng)

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị đơn Công ty Dương Phát nộp toàn bộ án phí là 42.518.00đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng)

Trả lại cho nguyên đơn TPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.408.000đ (Ba chín triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn) theo biên lai số 4066 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

-Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Là 2.000.000đ, các bên thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ lệ phí; nguyên đơn đã nộp nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn là 2.000.000đ (hai triệu đồng)

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp